

Số: 62/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Quang, ngày 24 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1997; dân tộc: Dao;

Bị đơn: Anh Bàn Văn N, sinh năm: 1995; Dân tộc: Dao;

Cùng nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị H và anh Bàn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H và anh Bàn Văn N thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh Bàn Văn N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bàn Bảo D, sinh ngày 18/01/2016 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, chị Triệu Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con

chung, sau này chị H, anh N có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Triệu Thị H tự nguyện chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 28/4/2021 theo biên lai số 0003028. Trả lại cho chị Triệu Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Bàn Văn N không phải chịu án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND H. Bắc Quang;
- UBND xã Việt Vinh, huyện Bắc Quang ;
- Chi cục THADS Huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung